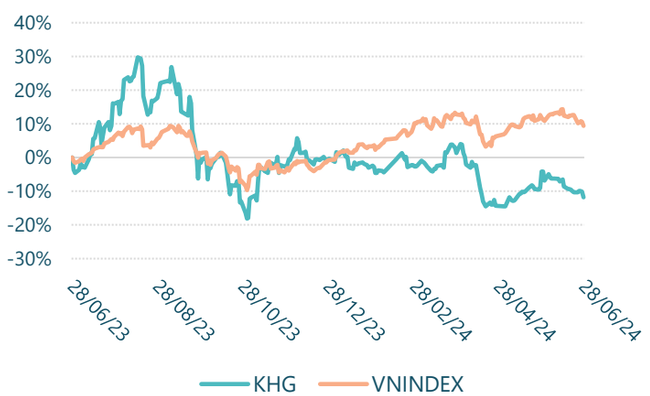
CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HSX: KHG)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	5,550 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.2%	**-12.9%**	**-11.9%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,150 - 8,160
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,494
Số lượng CPLH (CP)	449,435,205
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,957,670
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.82
EPS	109
P/E	50.8

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

90.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 53.5 | 146%

YoY: ▲ 129 | 334%

Nợ/VCSH

Q2/24

21.9%

YoY: +/-▲ 0.0%

LN gộp

Q2/24

9.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.86 | 70.5%

YoY: ▲ 3.51 | 60.3%

ROE (TTM)

Q2/24

0.9%

YoY: +/-▼ 0.6%

LN trước thuế

Q2/24

20.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.50 | 27.6%

YoY: ▼38.8 | -65.3%

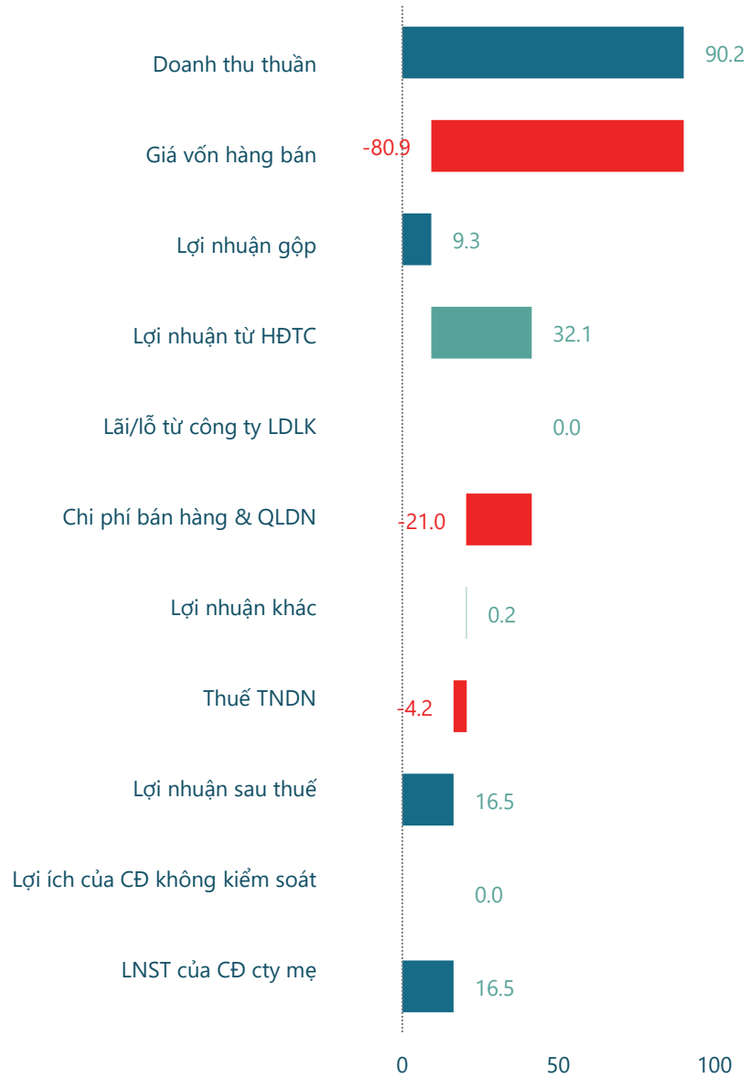
ROA (TTM)

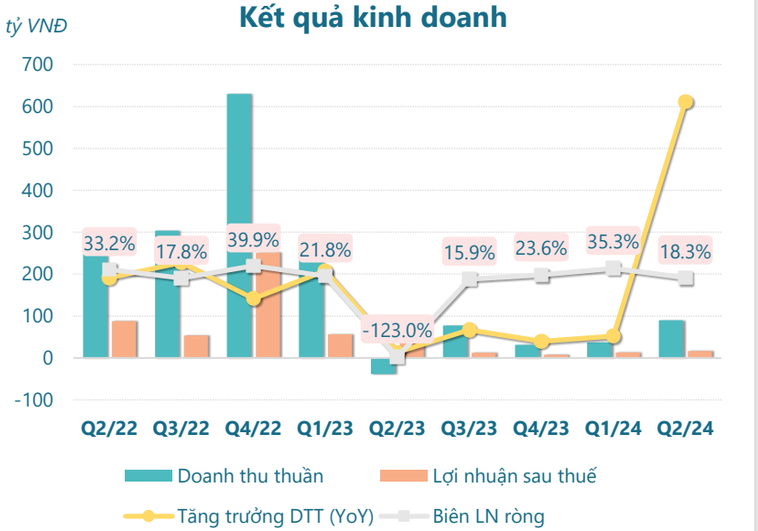
Q2/24

0.7%

YoY: +/-▼ 0.5%

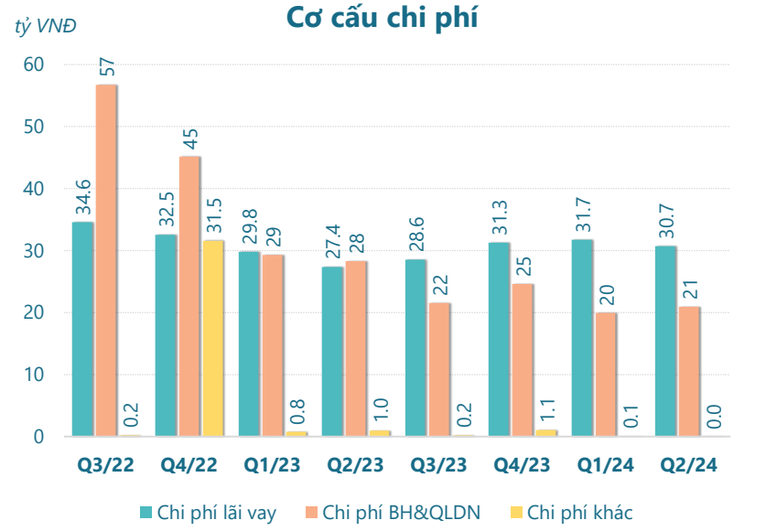
Kết quả kinh doanh Q2/24





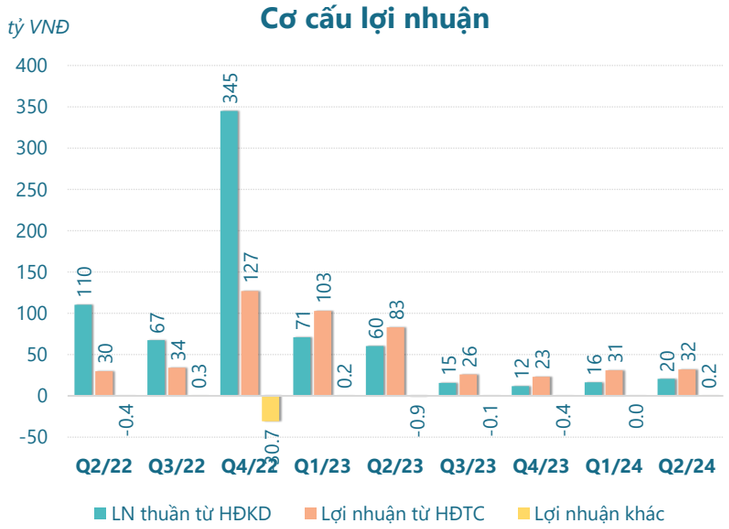
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 20.50 tỷ đồng**, tăng thêm 25.9% so với kỳ trước và thấp hơn 66.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 32.11 tỷ đồng**, tăng thêm 4.49% so với kỳ trước và thấp hơn 61.2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.17 tỷ đồng**, tăng thêm 0.22 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.02 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **KHG** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **90.21 tỷ đồng** tăng thêm **334%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 16.48 tỷ đồng**, **giảm sút 65.3%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **127.0 tỷ đồng** thấp hơn 42.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 29.00 tỷ đồng** thấp hơn 72.1% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **30.70 tỷ đồng** giảm đi 3.28% so với kỳ trước và cao hơn 12.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **20.95 tỷ đồng** tăng thêm 5.12% so với kỳ trước và thấp hơn 26.0% so với cùng kỳ năm trước.

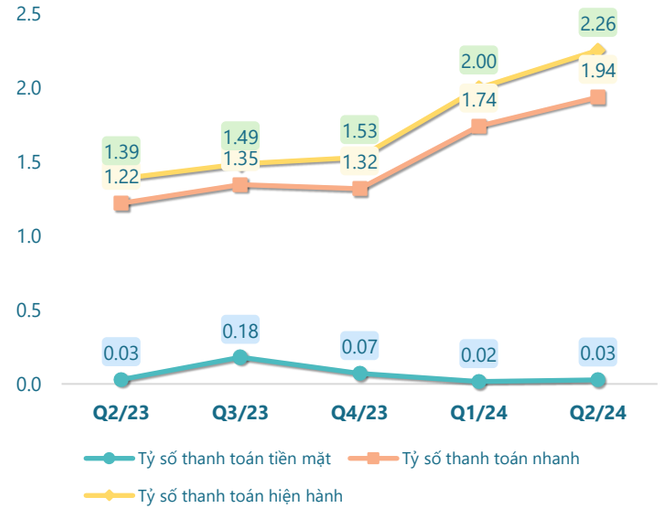
Chi phí khác bằng **0.01 tỷ đồng** giảm đi 83.3% so với kỳ trước và thấp hơn 99.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HSX: KHG)

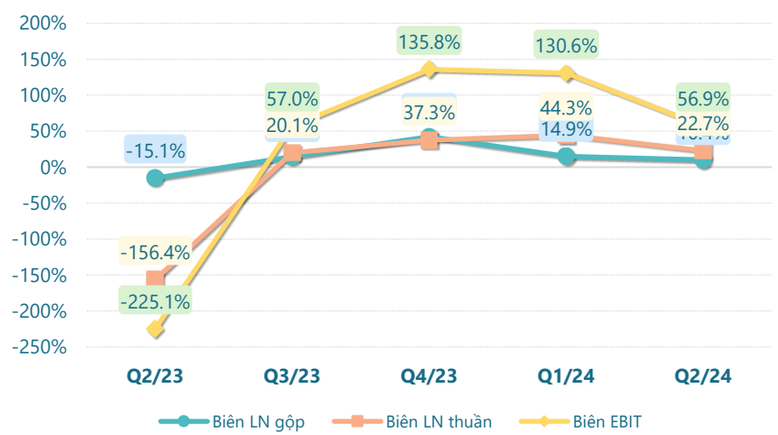
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**90.2**	**36.7**	**146%**	**-38.6**	**334%**	**127**	**222**	**-42.8%**
Giá vốn hàng bán	80.9	31.3	158%	-44.4	282%	112	219	-48.8%
Lợi nhuận gộp	9.34	5.48	70.5%	5.83	60.3%	14.8	3.19	365%
Doanh thu HĐTC	65.2	64.6	0.9%	109	-40.2%	130	244	-46.9%
Chi phí TC	33.1	33.8	-2.1%	26.3	25.8%	66.9	58.8	13.9%
Chi phí lãi vay	30.7	31.7	-3.2%	27.4	12.0%	62.4	57.2	9.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	13.1	13.5	-3.2%	19.4	-32.6%	26.6	41.0	-35.1%
Chi phí QLDN	**7.89**	**6.39**	**23.4%**	**8.93**	**-11.7%**	**14.3**	**16.6**	**-14.0%**
LN thuần từ HĐKD	20.5	16.3	25.8%	60.4	-66.1%	36.8	131	-72.0%
Lợi nhuận khác	**0.17**	**-0.05**	**433%**	**-0.85**	**120%**	**0.12**	**-0.64**	**118%**
LN trước thuế	20.7	16.2	27.6%	59.5	-65.3%	36.9	131	-71.7%
Lợi nhuận sau thuế	**16.5**	**13.0**	**26.8%**	**47.5**	**-65.3%**	**29.4**	**104**	**-71.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.5**	**13.0**	**26.8%**	**47.5**	**-65.3%**	**29.4**	**104**	**-71.7%**

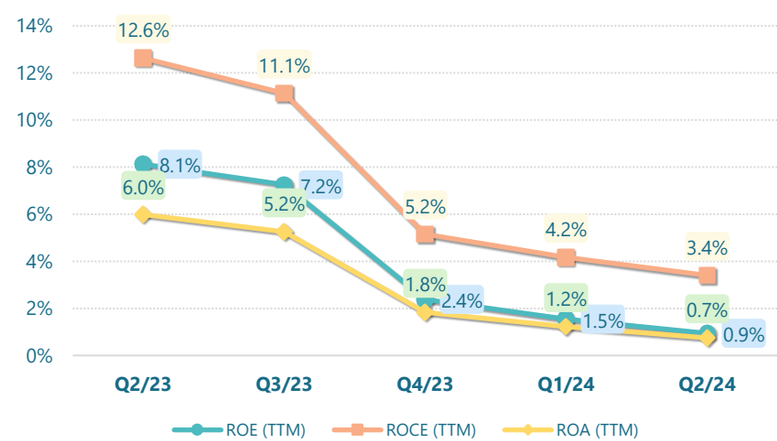
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

